

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán kinh phí
trồng rừng sản xuất năm 2020 huyện Văn Lãng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 250/BC-SNN ngày 30/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật - Dự toán kinh phí trồng rừng sản xuất năm 2020 huyện Văn Lãng với các nội dung như sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư:

a) Tên công trình: Trồng rừng sản xuất năm 2020 huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

b) Chủ đầu tư: UBND huyện Văn Lãng.

2. Địa điểm thực hiện: trên địa bàn 10 thôn gồm: Khun Bùng, Pác Ca, Công Lý, Pò Củi, Cúc Pàu, Thống Nhất, Tiên Phong của xã Thành Hòa và thôn Pò Mánh, Bản Cáp, Bản Pục xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Mục tiêu đầu tư: trồng mới rừng sản xuất trên diện tích đất có hiện trạng là đất trống, đồi núi trọc nhằm tạo việc làm cho các hộ gia đình, góp phần nâng

cao đời sống người dân, cải thiện môi trường, phát huy tính bền vững trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp tại địa phương.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Thực hiện trồng mới rừng sản xuất với diện tích là 45,0 ha tại xã Thành Hòa và Gia Miễn, huyện Văn Lãng. Chi tiết vị trí lô, khoảnh, tiểu khu trồng rừng tại Biểu kèm theo Quyết định này.

- Loài cây trồng: cây Keo hom;
- Phương thức trồng: trồng thuần loài – thâm canh;
- Mật độ trồng: 1.660 cây/ha. Cự ly trồng: cây cách cây 2,0m, hàng cách hàng 3,0m;
- Thời vụ trồng: vụ Xuân - Hè và vụ Hè - Thu.

5. Tổng dự toán kinh phí là: 360.000.000 đồng. Chi tiết ở Biểu sau:

TT	Hạng mục	Mức đầu tư (đồng/ha)	Khối lượng (ha)	Thành tiền (đồng)
	TỔNG (I + II + III)			360.000.000
I	Chi phí lâm sinh	7.000.000	45,0	315.000.000
1	Chi phí nhân công trồng rừng, chăm sóc năm trồng	4.061.600	45,0	182.772.000
2	Chi phí cây con	1.826.000	45,0	82.170.000
-	Cây trồng chính (1.660cây/ha x 1.000đ)	1.660.000	45,0	74.700.000
-	Cây trồng dặm 166 cây/ha x 1.000đ)	166.000	45,0	7.470.000
3	Chi phí phân bón (0,1 kg/hố x 6.400 đồng/kg)	1.062.400	45,0	47.808.000
4	Thảm định thiết kế	50.000	45,0	2.250.000
II	Chi phí thiết kế	300.000	45,0	13.500.000
III	Chi phí quản lý (10% lâm sinh)			31.500.000
1	Cấp tỉnh (1%)			3.150.000
2	Cấp huyện (0,5%)			1.575.000
3	Cấp xã (0,5%)			1.575.000
4	Chủ đầu tư (8%, trong đó phân bổ ban phát triển rừng thôn 1%)			25.200.000

6. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Nhà nước.

7. Thời gian thực hiện: năm 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường,

Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh,
Phòng TH-NC, Trung tâm TH-CB,
Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

CHỦ TỊCH

Hồ Tiến Thiệu